

Bản án số: **46** /2024/HS-ST
Ngày 01/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Hào và ông Nguyễn Duy Chung.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 11/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 16/7/2024. đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lục Văn X** (tên gọi khác: Lục Văn H), sinh ngày 03/8/1973, tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn 15, xã T, huyện Y, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/10; con ông Lục Vinh H, sinh năm 1940 và con bà Hứa Thị T, sinh năm 1935 (đều đã chết); họ và tên vợ: Cao Thị L, sinh năm 1968; con: Có 03 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Trung Trục, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Kim Tuyền - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

Bà Tuyền vắng mặt, có gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo.

** Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Kim H, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quyết T, chức vụ: Phó chủ tịch.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có thêm diện tích đất rừng để trồng cây Lâm nghiệp (*cây Keo, cây Mỡ*) để phát triển kinh tế, từ ngày 15/3/2024 Lục Văn X, trú tại thôn 15, xã T, huyện Y, một mình đi bộ từ nhà mang theo 01 (một) chiếc cưa tay bằng kim loại, 01 (một) con dao quần đi đến khu vực rừng tại Lô 26-HG1 và Lô 24-RTG, khoảnh 74, loại rừng tự nhiên sản xuất (RSN) thuộc khu vực Khuôn Sỏi, thuộc thôn 15, xã T, huyện Y (*cách nhà X khoảng 200 mét*) để chặt, phát cây rừng. Khi đến nơi, X dùng dao chặt, phát các cây thân gỗ, cây vầu, dây leo, cây bụi, dùng cưa để cưa các cây thân gỗ to. Một mình X phát liên tục hơn 10 ngày, đến ngày 26/3/2024 thì dừng lại và chờ để cho các thân cây rừng khô sẽ đốt, dọn để cuộc hồ trồng Keo.

Đến trưa ngày 26/3/2024, một mình X đến Lô 26-HG1 đã phát trên dùng bật lửa châm lửa đốt thực bì. Do thời tiết hanh khô và gió to nên lửa bùng cháy to, X đã dùng cành cây để dập lửa nhưng không dập được nên đã gọi điện cho người thân trong gia đình và hàng xóm đến giúp X dập lửa, nhưng lửa đã bùng cháy to không thể dập được rồi tiếp tục cháy lan sang Lô 24-RTG, khoảnh 74. Nhận được tin báo cháy rừng, Trạm Kiểm lâm Xuân Vân thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Yên Sơn đã phối hợp với UBND xã T huy động lực lượng đến chữa cháy rừng, đến 12 giờ 45 phút cùng ngày đám cháy đã được dập tắt. Ngày 27/3/2024, Trạm Kiểm lâm Xuân Vân và UBND xã T đã gửi báo cáo vụ việc đến Hạt Kiểm lâm huyện Yên Sơn. Xác định vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, ngày 29/3/2024, Hạt kiểm lâm huyện Yên Sơn đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 29/3/2024 xác định: Tổng diện tích rừng bị hủy hoại là 23.660m²; lâm sản bị thiệt hại gồm 7.855 cây Nứa có đường kính thân trung bình 5,0 cm; 804 cây Vầu có đường kính thân trung bình 8,0 cm; 15,184 m³ cây gỗ nhóm thông thường gồm Ba Bét, Ba Soi, Gáo, Giẻ Sồi, Hu Đay, Muồng Trắng, Sung...thuộc Lô 26-HG1 và Lô 24-RTG, khoảnh 74, loại rừng tự nhiên sản xuất (RSN), thuộc khu vực K, thuộc thôn 15, xã T, huyện Y (*theo bản đồ quy hoạch phân 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang*) do UBND xã T quản lý.

Kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG ngày 10/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Yên Sơn, kết luận: 7.855 cây Nứa có đường kính thân trung bình 5,0 cm; 804 cây Vầu có đường kính thân trung bình 8,0 cm; 15,184 m³ cây gỗ nhóm thông thường gồm Ba Bét, Ba Soi, Gáo, Giẻ Sồi, Hu Đay, Muồng Trắng, Sung ...có tổng giá trị tài sản tại thời điểm tháng 3/2024 là 32.244.200 đồng.

* Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn đã thu giữ của Lục Văn X 01 con dao quần bằng kim loại, chuôi gỗ dài 26 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 39cm, bản dao chỗ rộng nhất 4,0cm; 01 chiếc cưa tay bằng kim loại hình cánh cung (cưa cung), phần lưỡi cưa dài 77cm, bản lưỡi rộng 01cm;

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện UBND xã T yêu cầu bị cáo bồi thường cho UBND xã số lâm sản bị thiệt hại có trị giá là 32.244.200 đồng; Ngày 24/6/2024, bị cáo đã tự nguyện bồi thường đủ số tiền trên, UBND xã T đã nhận đủ số

tiền tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần trách nhiệm dân sự, đồng thời đề nghị xem xét giảm nhẹ TNHS cho bị cáo Lục Văn X.

Trước cơ quan điều tra bị cáo Lục Văn X đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở kết luận điều tra về hành vi của bị cáo, ngày 10/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã ban hành cáo trạng số 45/CT- VKS-YS truy tố bị cáo Lục Văn X (tên gọi khác Lục Văn H) về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lục Văn X tiếp tục thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Nguyên đơn dân sự - đại diện UBND xã T trình bày: Nội dung vụ án đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, hiện bị cáo Lục Văn X đã bồi thường thiệt hại số tiền là 32.244.200 đồng; đến thời điểm hiện tại bị cáo đã tự nguyện trồng mới cây Mỡ và trồng xen cây sắn trên phần diện tích bị cáo đã chặt phá tại Lô 26-HG1. Với vai trò là đại diện chính quyền địa phương, UBND xã T có ý kiến: Việc bị cáo phạm tội một phần do nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; gia đình hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhiều năm nay thuộc hộ cận nghèo; bị cáo có thể cải tạo tại địa phương mà không gây nguy hiểm cho xã hội nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lục Văn X phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lục Văn X (tên gọi khác Lục Văn H) 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Do gia đình bị cáo Lục Văn X thuộc hộ cận nghèo, bản thân không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại do hành vi hủy hoại rừng của bị cáo Lục Văn X gây ra là 32.244.200 đồng; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường đủ số tiền 32.244.200 đồng, UBND xã T không đề nghị gì khác về dân sự nên không đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm bằng kim loại, chuôi gỗ dài 26 cm và 01 chiếc cưa tay bằng kim loại hình cánh cung (cưa cung).

- Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật

Tổ tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo và nguyên đơn dân sự trong vụ án.

Tại bản luận cứ, người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, xử phạt bị cáo Lục Văn X mức thấp nhất của khung hình phạt và cho hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục ngay trong môi trường xã hội bình thường dưới sự giám sát của chính quyền địa phương. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản gì có giá trị đề nghị HĐXX không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 243 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y yêu cầu bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả với số tiền 32.244.200 đồng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường đủ số tiền 32.244.200 đồng và Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y đã nhận số tiền trên. Đề nghị HĐXX ghi nhận.

Căn cứ Luật phí và lệ phí và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo Lục Văn X là người thuộc hộ cận nghèo, bị cáo đã có đơn đề nghị miễn án phí, đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Lục Văn X không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nói lời sau cùng tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lục Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai nguyên đơn dân sự; không có tình tiết mới. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá; lời khai của nguyên đơn dân sự cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đủ cơ sở kết luận: Do thiếu đất canh tác và để có đất để trồng cây Keo phát triển kinh tế gia đình: từ ngày 15/3/2024 đến ngày 26/3/2024, Lục Văn X đã có hành vi hủy hoại rừng (*dùng dao quần, cưa cung chặt, phát, cưa, đốt*), hủy hoại 23.660m² rừng tại Lô 24-RTG và Lô 26-HG1, khoảnh 74, trạng thái RSN, chức năng rừng sản xuất (*theo bản đồ quy hoạch phân 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang*) thuộc khu vực rừng K, thuộc thôn 15, xã T, huyện Y do Ủy ban nhân dân xã T quản lý, gây thiệt hại về lâm sản 7.855 cây Nứa có đường kính thân trung bình 5,0cm; 804 cây Vầu có đường kính thân trung bình 8,0cm; 15,184 m³ cây gỗ thông thường có tổng trị giá là 32.244.200 đồng;

Diện tích rừng bị cáo chặt phá, đốt dọn trên 10.000m² thuộc rừng sản xuất. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Hủy hoại rừng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái, gây khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng của Nhà nước, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lục Văn X thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị cáo có bố đẻ Lục Vinh H là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến; gia đình bị cáo nhiều năm liền thuộc diện hộ cận nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo được chính quyền địa phương (đồng thời là nguyên đơn dân sự) đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho cải tạo tại địa phương nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về mức hình phạt: Bị cáo Lục Văn X là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một phần do nhận thức pháp luật còn hạn chế, một phần do công tác quản lý giám sát bảo vệ rừng phòng hộ của các cơ quan có thẩm quyền còn chưa chặt chẽ thường xuyên. Do vậy bị cáo đã thực hiện hành vi hủy hoại rừng công khai, không lén lút, việc chặt phá rừng xảy ra trong thời gian dài với diện tích rộng. Về mặt động cơ mục đích, bị cáo chặt phá rừng với mục đích trồng mới cây Keo và cây Mỡ (như rừng sản xuất) để phát triển kinh tế gia đình. Về thiệt hại trước khi bị cáo phát đốt, các lô rừng sản xuất có số lượng cây lấy gỗ không đáng kể, chủ yếu là cây Nứa, Vầu, cây đại.... thiệt hại lâm sản thực tế không đáng kể so với diện tích rừng bị đốt phá. Ngay sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả với số tiền là 32.244.200 đồng, bằng với thiệt hại lâm sản thực tế xảy ra. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt. Với những tình tiết như trên, để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, Hội đồng xét xử xét thấy cần không cần buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương. Mức án Viện kiểm sát đề nghị và ý kiến bào chữa của trợ giúp viên pháp lý đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lục Văn X công việc chính là làm ruộng, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại do bị cáo gây ra trị giá 32.244.200 đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả là 32.244.200 đồng. UBND xã T không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Sơn đã thu giữ của bị cáo 01 con dao quắm và 01 chiếc cưa tay bằng kim loại. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Do gia đình bị cáo Lục Văn X thuộc diện hộ cận nghèo và đề nghị được miễn tiền án phí nên HĐXX cần tuyên miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do bị cáo X đã tự nguyện bồi thường trước khi mở phiên tòa nên không phải chịu án phí.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Về tội danh:** Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lục Văn X (tên gọi khác Lục Văn H) phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

*** Về hình phạt:** Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lục Văn X (tên gọi khác Lục Văn H) **03 (Ba)** năm tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách **05 (Năm)** năm. Thời hạn thử thách của bị cáo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/8/2024).

Giao bị cáo Lục Văn X (tên gọi khác Lục Văn H) cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao quắm bằng kim loại, chuôi gỗ dài 26 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 39cm, bản dao chỗ rộng nhất 4,0cm và 01 chiếc cưa tay bằng kim loại hình cánh cung (cưa cung), phần lưỡi cưa dài 77cm, bản lưỡi rộng 01cm (đều đã qua sử dụng).

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2024 giữa Công an huyện Yên Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn).

*** Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận bị cáo Lục Văn X đã bồi thường đủ số tiền 32.244.200 đồng *(Ba mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm đồng)*. Toàn bộ số tiền trên được sung vào ngân sách Nhà nước do UBND xã T làm đại diện.

*** Về án phí:** Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lục Văn X phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo X thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án; Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo phần bồi thường dân sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/8/2024)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T;
- UBND TT Yên Sơn, huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

Đào Thị Thu Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tiến Hào – Nguyễn Duy Chung

Đào Thị Thu Thủy